TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA CN HÓA HỌC & THỰC PHẨM

Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường
Trình độ đào tạo: Đại học
Chương trình đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Môi trường

Đề Cương chi tiết học phần

(Kế hoạch giảng dạy)

1. **Tên học phần:** Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
   Mã học phần: OHSM332110
2. **Tên Tiếng Anh:** Occupational Health and Safety Management
3. **Số tín chỉ:** (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 6 tín chỉ tự học)
4. **Giảng viên phụ trách học phần:**
   1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Hà Trang
   2/ Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:
5. **Điều kiện tham gia học tập học phần:**
   học phần tiên quyết: Không
   học phần trước: Quản lý môi trường
6. **Mô tả học phần:**

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp tại các tổ chức hướng đến mục tiêu tuân thủ pháp luật Việt Nam, phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế ISO 45001:2018. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các phương pháp quản lý rủi ro liên quan đến các mối nguy về hệ thống, hành vi con người, phương tiện lao động và các nguyên vật liệu trong các ngành công nghiệp để ngăn ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

7. **Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)**

CLOs	**Mô tả** *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)*	**ELO(s) /PI(s)**	**TĐNL**
CLO1	Nhận diện các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong môi trường lao động	PI1.1	4
CLO2	Đánh rủi ro đối với sức khỏe, tính mạng người lao động do các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại gây ra	PI1.3	4
CLO3	Xây dựng hệ thống quản lý ATSKNN và công cụ hỗ trợ thực thi hệ thống	PI1.3	4
CLO4	Xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động	PI3.1	4
CLO5	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ học tập	PI5.3	4

8. **Nội dung chi tiết học phần theo tuần:**

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	**Chương 1: Giới thiệu tổng quan về OHS**				
	A/ Nội dung và phương pháp GD trên lớp:*(3h)* **Nội dung:** 1.1 Lịch sử phát triển về quản lý OHS 1.2 Tổ chức quốc tế tham quan lĩnh vực OHS 1.3 Mục đích của công tác quản lý OHS 1.4 Cơ hội phát triển nghề nghiệp 1.5 Chuẩn năng lực của quản lý OHS (nhóm 2) 1.6. Hệ thống pháp luật Việt Nam **Bài tập tại lớp:**	**CLO4**	**4**	Thảo luận Thuyết giảng	Bài tập nhỏ
	B/ Tự học: *(6h)* **+ BT#1** + Đọc tài liệu chương 2				
2-8	**Chương 2: Quản lý rủi ro** *(21,0,42)*				
	A/ Nội dung và phương pháp GD trên lớp:*(21h)* **Nội dung:** 2.1 Tai nạn lao động và yếu tố nguy hiểm 2.2 Phương pháp quản lý rủi ro 2.3 An toàn hóa chất 2.4 An toàn làm việc trong không gian hạn chế 2.5 An toàn làm việc trên cao 2.6 Kiểm soát năng lượng nguy hiểm 2.7 An toàn thiết bị cơ khí 2.8 An toàn cháy **Bài tập tại lớp:**	**CLO1** **CLO2** **CLO5**	**4**	Thuyết trình Thảo luận nhóm Đặt và giải quyết vấn đề	Quan sát BT#2
	B/ Tự học: *(42h)* + **BT#2** + Đọc tài liệu chương 2, 3				
9-11	**Chương 3: Sức khỏe nghề nghiệp và vệ sinh lao động** *(6,0,18)*				

	A/ Nội dung và phương pháp GD trên lớp: *(6h)* **Nội dung:** 3.1 Tâm sinh lý lao động 3.2 Bệnh nghề nghiệp và yếu tố có hại 3.3 Tư thế lao động (Ergonomic) 3.4 Điều kiện môi trường lao động	**CLO1** **CLO2** **CLO5**	**4**	Thuyết trình Thảo luận nhóm Đặt và giải quyết vấn đề	Quan sát BT#2
	B/ Tự học: *(18h)* + **BT#2**				
13	**Tham quan thực tế** *(3,0,6)* **+ BT#4**	**CLO1** **CLO2**		Báo cáo	BT#4
14-15	**Chương 4: Hệ thống quản lý OHS** *(6,0,12)*				
	A/ Nội dung và phương pháp GD trên lớp:*(6h)* **Nội dung:** 4.1 Hệ thống OHS theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 4.2 Đánh giá hệ thống 4.3 Văn hóa an toàn 4.4 Truyền thông thông tin an toàn	**CLO3** **CLO4** **CLO5**	**4**	Thuyết trình Đặt và giải quyết vấn đề	
	B/ Tự học: *(12h)* + BT#3 + Ôn tập				
16	**Báo cáo cuối kỳ**				

9. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết giảng, học thông qua tình huống, thảo luận nhóm

10. Đánh giá sinh viên:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra/đánh giá:

TT	Nội dung	Thời điểm	CLOs	TĐNL	PP đánh giá[c]	Công cụ đánh giá [d]	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình							**50**
Lần 1	Xây dựng chuẩn năng lực của người làm công tác quản lý an toàn, vệ sinh lao động cần đạt theo yêu cầu pháp luật	Tuần 3	CLO3	4	Bài tập cá nhân	Rubric	05
Lần 2	Nhận diện mối nguy trong tình huống thông qua ảnh chụp, video	Tuần 2 - 13	CLO1	4	Bài tập nhóm	Rubric	05
Lần 3	Kiểm tra kiến thức về yêu cầu pháp luật, yêu cầu tiêu chuẩn và nguyên tắc an toàn	Tuần 2 - 13	CLO1 CLO2 CLO3	4	Thi viết cá nhân	Thang điểm	20

Lần 4	Nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và thiết lập quy trình, tài liệu hướng dẫn triển khai các biện pháp quản lý rủi ro đã nhận diện	Tuần 5-13	CLO1 CLO3 CLO5	4 4 4	Báo cáo viết, thuyết trình, vấn đáp	Rubric	20
Tiểu luận/Báo cáo/Thi cuối kỳ							**50**
Lần 5	Thiết lập kế hoạch, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả chương trình hành động		CLO1 CLO3 CLO5	4 4 4	Báo cáo vấn đáp	Rubric	50

CĐR học phần	**Nội dung giảng dạy**				**Hình thức kiểm tra**				
	Chương 1	Chương 2	Chương 3	Chương 4	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Báo cáo Project
CLO1		x	x			x	x	x	x
CLO2		x	x				x		
CLO3				x	x		x	x	x
CLO4	x			x					
CLO5		x	x	x				x	x

11. Tài liệu học tập

[1] Hughes MBE, P., & Ferrett, E. (2020). Introduction to Health and Safety at Work: for the NEBOSH National General Certificate in Occupational Health and Safety (7th ed.). Routledge. https://doi.org/10.4324/9781003039075

[2] S. Z. Mansdorf (2019). Handbook of Occupational Safety and Health, Third Edition. John Wiley & Sons, Inc.

Tài liệu tham khảo:

[3] Reese, C.D. (2015). Occupational Health and Safety Management: A Practical Approach, Third Edition (3rd ed.). CRC Press. https://doi.org/10.1201/9781351228848

[4] Popov, G., Lyon, B. and Hollcroft, B. (2021). Risk Assessment, 2nd edn. Wiley.

[5] TCVN ISO 45001: 2018, Hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động – Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng

12. Thông tin chung

Đạo đức khoa học:

Sinh viên phải tuân thủ nghiêm các quy định về Đạo đức khoa học của Nhà trường (số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022). Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học của SV sẽ được xử lý theo quy định.

Lưu ý thay đổi:

Các thông tin trong ĐCCT này có thể bị thay đổi trong quá trình giảng dạy tùy theo mục đích của GV. SV cần cập nhật thường xuyên thông tin của lớp học phần đã đăng ký.

Quyền tác giả:

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ bởi quy định về Sở hữu trí tuệ (số 934/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/3/2020) của trường ĐH SPKT TPHCM. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

13. **Ngày phê duyệt lần đầu:**

14. **Cấp phê duyệt:**

Trưởng khoa	**Trưởng BM**	**Nhóm biên soạn**
PGS.TS. Nguyễn Tấn Dũng	**TS. Trần Thị Kim Anh**	**ThS. Nguyễn Hà Trang**

15. **Tiến trình cập nhật ĐCCT**

Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: 25/08/2015 Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 2: 15/05/2018 Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 3: 10/08/2020 Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 4: *30/10/2022*	***ThS. Nguyễn Hà Trang*** Tổ trưởng Bộ môn: *TS.GVC. Trần Thị Kim Anh*

PHỤ LỤC 1. THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

Theo định nghĩa của PĐT

Trình độ năng lực		Mô tả ngắn
0.0 ≤ TĐNL ≤ 1.0	**Cơ bản**	**Nhớ:** Sinh viên ghi nhớ/ nhận ra/ nhớ lại được kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, nhắc lại, liệt kê, nhận diện, xác định,...
1.0 < TĐNL ≤ 2.0	**Đạt yêu cầu**	**Hiểu:** Sinh viên tự kiến tạo được kiến thức từ các tài liệu, kiến thức bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận, ...
2.0 < TĐNL ≤ 3.0		**Áp dụng:** Sinh viên thực hiện/ áp dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm như mô hình, vật thật, sản phẩm mô phỏng, bài báo cáo,...
3.0 < TĐNL ≤ 4.0	**Thành thạo**	**Phân tích:** Sinh viên phân tích tài liệu/ kiến thức thành các chi tiết/ bộ phận và chỉ ra được mối quan hệ của chúng tổng thể bằng các hành động như phân tích, phân loại, so sánh, tổng hợp,...
4.0 < TĐNL ≤ 5.0		**Đánh giá:** SV đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/ thông tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như nhận xét, phản biện, đề xuất,...
5.0 < TĐNL ≤ 6.0	**Xuất sắc**	**Sáng tạo:** SV kiến tạo/ sắp xếp/ tổ chức/ thiết kế/ khái quát hóa các chi tiết/ bộ phận theo cách khác/ mới để tạo ra cấu trúc/ mô hình/ sản phẩm mới.

❖ **Ghi chú:**

- *Bảng phụ lục này không cần đính kèm trong ĐCCT.*